

Số: 42/2021/QĐST-HNGĐ

Huyện T, ngày 28 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lại Văn T, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ N, khu M, phường V, thành phố B, tỉnh Q.

Bị đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện T, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận thỏa thuận về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung tên là Lại Vũ Khánh L sinh ngày 13/4/2010 sau khi ly hôn giữa anh Lại Văn T và chị Vũ Thị T: Chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi con chung tên là Lại Vũ Khánh L sinh ngày 13/4/2010 và anh Lại Văn T trực tiếp nuôi con chung tên là Lại Minh S sinh ngày 29/10/2005 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lại Văn T và chị Vũ Thị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lại Văn T nhận nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015674 ngày 06/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Anh Lại Văn T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Nam Ninh